

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUY NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 10 /BC- HĐQT

Bình Định, ngày 31 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN
Năm 2016**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát.

Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**

Tên giao dịch: **QUY NHƠN PORT JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258793 do Sở KH&ĐT Bình Định cấp ngày 25/12/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23/10/2015.

Vốn điều lệ: **404.099.500.000** đồng (Bốn trăm linh bốn tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **404.099.500.000** đồng (Bốn trăm linh bốn tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84.56) 3.892.363- Fax: (84.56) 3.891.783

Website: <http://www.quinhonport.com.vn> Email: quinhonport@dng.vnn.vn

Mã cổ phiếu (nếu có): QNP

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Cảng Quy Nhơn được Bộ giao thông vận tải giao Cục đường biển trực tiếp quản lý tại quyết định số 222-QĐ/TC ngày 19 tháng 01 năm 1976. Ngày 02 tháng 7 năm 1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam. Ngày 06/07/2009, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1936/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn về làm thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Ngày 31 tháng 10 năm 2009, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 804/QĐ-HĐQT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn- Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

Thực hiện chủ trương của Đảng – Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Với sự chi đạo trực tiếp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần. Ngày 01/11/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 336/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn thành Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển	5222
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan	5210
3	Bốc xếp hàng hóa	5224
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức.	5229
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu	4669
6	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu	4730
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí	2599
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải bộ	4520
11	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy	3315
12	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng.	4290
14	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4100
15	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ.	1629
16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610
17	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển	4711

- Địa bàn kinh doanh:

Cảng Quy Nhơn nằm ở điểm đầu của quốc lộ 19, gần quốc lộ 1A và quốc lộ 14, Cảng Quy Nhơn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong tiểu vùng Mê Kông và của cả tuyến đường hành lang Kinh tế Đông-Tây. Cảng Quy Nhơn còn có lợi thế đặc biệt khi nằm sát tuyến đường hàng hải quốc tế, giữ vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các Cảng quốc tế như: Manila (Philippin), Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Bangkok (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga)... nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào.

+ Trụ sở hoạt động: 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (056) 3.892.363 Fax: (056) 3. 3891.783

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại Hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

- Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện nay HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT; 04 thành viên HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám, 01 Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại 01 Tổng Giám đốc điều hành chung, chịu trách nhiệm trước Pháp luật; 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác sản xuất, 01 Phó Tổng Giám đốc tham mưu nội chính cho Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính, kinh

doanh; 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách Container, 01 Kế toán trưởng phụ trách công tác tài chính kế toán của công ty.

- Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Cơ cấu Ban kiểm soát hiện nay bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

* Các phòng ban Công ty – Đơn vị sản xuất trực tiếp:

- Các phòng ban Công ty:

+ Phòng Tổ chức- Hành chính

+ Phòng Kế toán- Tài vụ

+ Phòng Kỹ thuật- Công nghệ

+ Phòng Kế hoạch-Đầu tư

+ Phòng Kinh doanh

- Các đơn vị sản xuất:

+ Đội Container

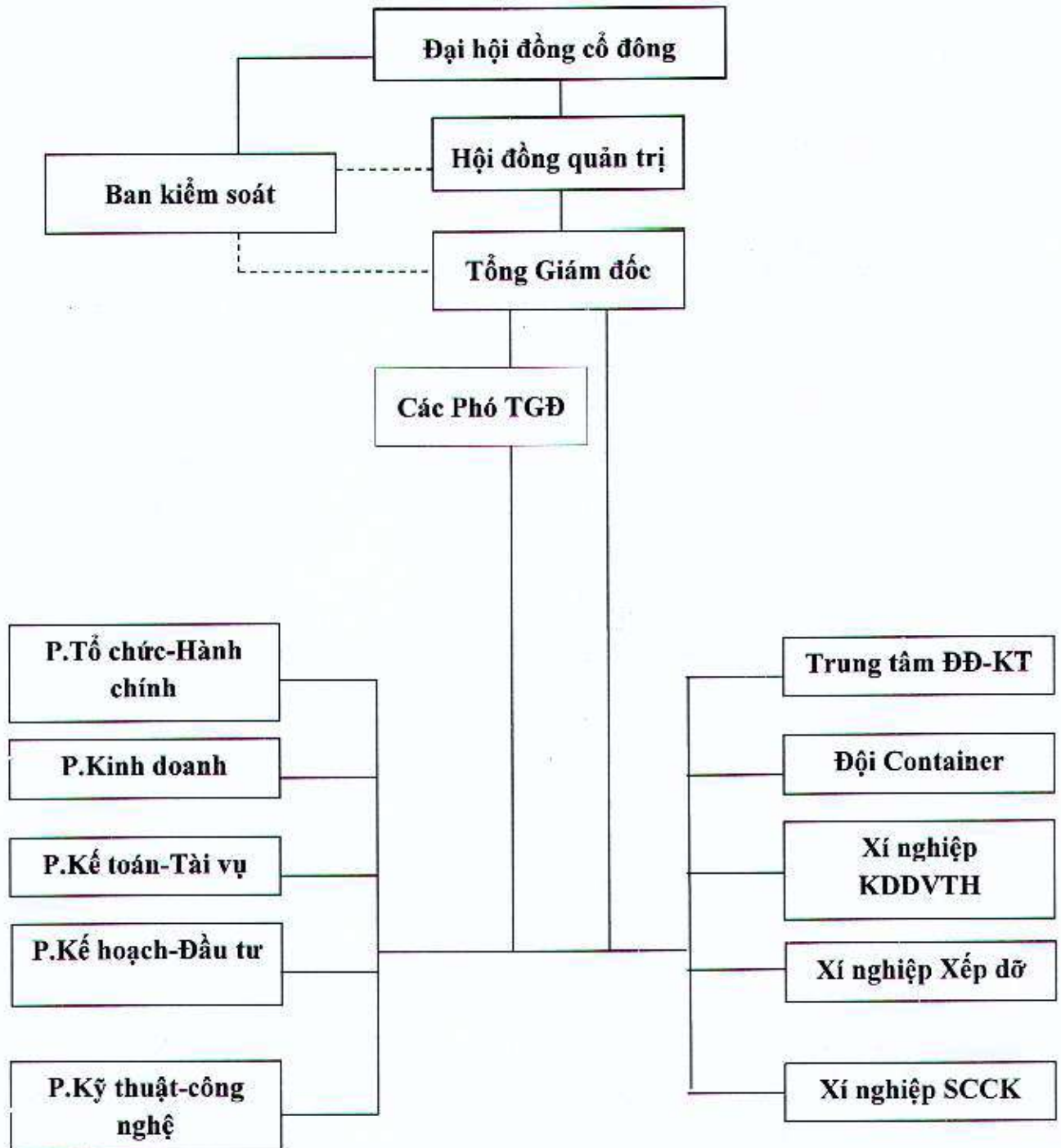
+ Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp

+ Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí

+ Xí nghiệp Xếp dỡ

+ Trung tâm Điều độ Khai thác.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



- Quan hệ hành chính: —————

- Quan hệ giám sát: - - - - -

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Chính sách chất lượng của công ty:

“UY TÍN – CHẤT LƯỢNG – AN TOÀN – PHÁT TRIỂN”

Cảng Quy Nhơn là đơn vị nằm ở điểm đầu của quốc lộ 19, nối liền quốc lộ 1A và quốc lộ 14, Cảng Quy Nhơn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong tiểu vùng Mê Kông và của cả tuyến đường hành lang Kinh tế Đông-Tây. Cảng Quy Nhơn còn có lợi thế đặc biệt khi nằm sát tuyến đường hàng hải quốc tế, giữ vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các Cảng quốc tế như: Manila (Philippin), Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Bangkok (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga)... nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào.

Trong nhiều năm liền Cảng Quy Nhơn luôn là Cảng dẫn đầu khu vực miền Trung về sản lượng hàng hóa thông qua, xác lập và giữ vững vai trò là Cảng biển quan trọng của tuyến hành lang kinh tế Đông –Tây, là cửa ngõ đầu mối giao thông quan trọng của khu vực miền Trung-Tây Nguyên.

Trong hệ thống Cảng biển Việt Nam, Cảng Quy Nhơn là Cảng được đánh giá là một trong những cảng biển có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Cảng Quy Nhơn là Cảng Tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I của nhóm Cảng biển Nam Trung bộ, nằm trong Vịnh Quy Nhơn, có bán đảo Phương Mai che chắn, kín gió, thuận lợi cho tàu neo đậu và xếp dỡ hàng quanh năm. Luồng vào Cảng dài 9 km và cầu Cảng có độ sâu tự nhiên -11m (hải đồ) có thể tiếp nhận được các loại tàu đến 30.000 DWT ra vào bình thường và tàu 50.000 DWT (giảm tải). Cảng có cơ sở hạ tầng hoàn thiện với 6 cầu tàu (1A, 1B, 1C, 2, 3, 4) với tổng chiều dài 824 m; hệ thống luồng lạch, phao tiêu hoàn chỉnh, dẫn dắt tàu ra vào 24/24h, cùng hàng trăm thiết bị, phương tiện, công cụ xếp dỡ đã được trang bị đủ khả năng xếp dỡ tất cả các loại hàng rời, hàng Container, kể cả hàng siêu trường, siêu trọng. Hệ thống kho bãi được xây dựng quy mô theo tiêu chuẩn chất lượng cao được chia theo từng khu vực chuyên dùng, đảm bảo với điều kiện lưu kho, bảo quản xếp dỡ, vận chuyển cho từng loại hàng hóa. Ngoài ra, Cảng còn sử dụng hệ thống quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 và đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận Cúp vàng ISO vào năm 2006.

Bên cạnh đó, Cảng Quy Nhơn còn được khách hàng tín nhiệm bởi phong cách làm việc linh hoạt, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp trong việc xử lý khó khăn. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng Quy Nhơn nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm. Sau khi chuyển đổi từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần, Cảng Quy Nhơn đã lập được những dấu mốc tăng trưởng ấn tượng. Nếu những năm 2000, sản lượng thông qua Cảng chỉ khoảng 1,4 triệu tấn thì đến năm 2009, con số này đạt trên 3,9 triệu tấn, năm 2010 đạt trên 4,5 triệu tấn; Năm 2011 sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt con số kỷ lục 5,5 triệu tấn, tăng 22% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 346 tỷ đồng, tăng 21% so với kế hoạch, các chỉ tiêu về kinh tế, kỹ thuật và đời sống của CBCNV cũng không ngừng được tăng lên. Năm 2013, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng hơn 6 triệu tấn. Đặc biệt năm 2014, Cảng Quy Nhơn đã xác lập kỷ lục mới với mức sản lượng thông qua Cảng hơn 7 triệu tấn và nỗ lực hơn là năm 2015 Cảng đã đạt 7,5 triệu tấn thông qua.

Theo quy hoạch phát triển cảng biển Việt Nam đến năm 2020 do Thủ tướng chính phủ phê duyệt trong quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014, mục tiêu chung của việc quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển là nhằm “phát triển hệ thống cảng biển theo quy hoạch tổng thể và thống nhất trên cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật để nhanh chóng đưa nước ta vào hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển... hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị, công nghiệp ven biển”

Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn sẽ là cảng trọng điểm của khu vực Miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung- Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Bắc Thái Lan đi ra biển. Dự kiến đến năm 2020 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đạt từ 15 triệu đến 18 triệu tấn/năm; giai đoạn đến 2030, sản lượng hàng hóa thông qua khoảng từ 25 triệu tấn đến 30 triệu tấn năm. Trong khi theo công suất thiết kế cầu bến hiện nay sản lượng thông qua Cảng Quy Nhơn là 2,2 triệu tấn/năm. Năm 2013 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng trên 6 triệu tấn/năm, năm 2014 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt trên 7 triệu tấn/ năm và năm 2015 Công ty đã đạt 7,5 triệu tấn vượt công suất thiết kế gần 3 lần. Để Cảng có đủ năng lực tiếp cận hàng hóa thông qua trong thời gian đến, Cảng Quy Nhơn đang xây dựng quy hoạch nâng cấp, mở rộng phát triển không gian Cảng Quy Nhơn nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong khu vực.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong năm 2016 Công ty đã tập trung và thực hiện các định hướng phát triển như sau:

- Cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức mạnh cạnh tranh của công ty.

- Trong hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng ứng dụng công nghệ, ý kiến sáng tạo, tạo nên nhiều tiện ích đáp ứng nhu cầu khách hàng, tiến hành tái cơ cấu mô hình hoạt động nhằm phát triển kinh doanh theo hướng chuyên sâu.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có tinh chuyên nghiệp cao, phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

- Với hơn 80% khối lượng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển thông qua các cảng trong toàn quốc, ngành vận tải biển đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tốc độ phát triển của ngành là khá cao, hứa hẹn nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành, lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đều tăng trưởng trong những năm gần đây khẳng định sự phù hợp với định hướng phát triển chung của đất nước.

- Căn cứ định hướng phát triển công ty sau khi chuyển sang công ty cổ phần, định hướng hoạt động đầu tư của Công ty sau khi cổ phần hóa trong những năm tiếp theo tập trung vào các nội dung sau:

- Triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, sau khi được Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt

- Đầu tư về hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh.

- Đầu tư xây dựng và ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các dự án đầu tư sau cổ phần hóa sẽ được xây dựng và triển khai phù hợp để đảm bảo hiệu quả khi tiến hành các bước đầu tư và sau khi hoàn thành dự án, cụ thể một số dự án đầu tư cho giai đoạn 2013-2017 nhưng sau giai đoạn từ năm 2015 – 2017 sẽ tiếp tục triển khai thực

hiện một số dự án theo kế hoạch 5 năm, cụ thể: lập dự án đầu tư mở rộng Cảng Quy Nhơn giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn sau năm 2030; tiếp tục triển khai đầu tư hệ thống điện hạ áp công suất 2000 kVA, đầu tư 01 tàu lai; cải tạo, sửa chữa mở rộng các nhà kho chứa hàng; nâng cấp hệ thống đường nội bộ, mặt bằng bãi hàng hóa; đầu tư mới thiết bị, công cụ xếp dỡ; đầu tư Cảng Container nội địa (viết tắt là ICD); cầu tàu; bãi Container chuyên dùng

Các chiến lược khác:

Thứ nhất: Với chiến lược phát triển kinh doanh đa dạng ngành nghề, nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Thứ hai: Có chính sách đãi ngộ đầu tư phát triển đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho việc mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thứ ba: Thực hiện mở rộng phát triển khu vực sản xuất kinh doanh, tạo hướng phát triển lâu dài.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Công ty luôn tuân thủ cam kết thực hiện tốt chính sách môi trường trong sản xuất, đầu tư chi phí cho hệ thống xử lý nước thải, luôn vệ sinh nơi sản xuất sạch sẽ, thoáng mát và luôn lập kế hoạch nhằm đảm bảo môi trường sản xuất tốt nhất nhằm tránh rủi ro, độc hại cho công nhân viên.

- Đối với xã hội và cộng đồng Công ty luôn có trách nhiệm, gắn kết, chung tay góp sức cùng chính quyền, nhân dân địa phương vùng biển hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt; nhận nuôi các mẹ Việt Nam anh hùng hàng trăm triệu đồng/năm.

6. Các rủi ro:

- Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lạm phát và lãi suất, nếu lãi suất vay ngân hàng tăng thì chi phí lãi vay tăng làm giảm lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi đơn giá làm các mặt hàng hóa. Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.

- Các chính sách quản lý vĩ mô, các Luật, Nghị định của Chính phủ về quản lý khai thác Cảng biển thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các rủi ro khác: do thiên tai, hỏa hoạn...là những rủi ro bất khả kháng tác động gây thiệt hại cho hoạt động của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016: Năm 2016, Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực chưa có dấu hiệu phục hồi tốt, nền kinh tế Việt Nam đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu lại bị ảnh hưởng xấu do tình hình kinh tế suy giảm mạnh. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng vì thế bị ảnh hưởng giảm sút mạnh. Bên cạnh đó, năm 2016 nhà nước vẫn triển khai việc kiểm soát vận tải đúng tải trọng thường xuyên nên cũng đã ảnh hưởng đến giá thành vận chuyển hàng hóa của chủ hàng, gây thiếu phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến công tác vận chuyển hàng hóa xuất nhập qua Cảng. Tuy nhiên nhờ có sự chủ động và nhận định được tình hình nên Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã điều hành hoạt động sản xuất của công ty đạt các chỉ tiêu được đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % thực hiện/KH 2016
1	Tổng sản lượng	Tấn	7.020.000	7.074.628	100,7%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	491.000	503.800	102,6%
3	LN trước thuế	Triệu đồng	65.000	80.500	123%

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 7.074.628 tấn TQ, bằng 93,2% so với năm 2015, tăng nhẹ so với kế hoạch 2016 (Kế hoạch: 7.020.000 tấn), trong đó sản lượng container đạt 96.892 teus, tăng 2,3% so với năm 2015, bằng 93,2% so với kế hoạch 2016 (Kế hoạch: 104.000 teus).

- Tổng doanh thu đạt 505 tỷ đồng, bằng 96% so với cùng kỳ, tăng 3% so với kế hoạch (Kế hoạch: 491 tỷ đồng), trong đó doanh thu kinh doanh dịch vụ 480 tỷ đồng, bằng 93% so với cùng kỳ, tăng 1,05% so với kế hoạch (Kế hoạch: 475 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế đạt 80,5 tỷ đồng, bằng 77,4% so với cùng kỳ, tăng 23,8% so với kế hoạch (Kế hoạch: 65 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách đạt trên 36 tỷ đồng, tương đương 90% so với cùng kỳ.

Năm 2016 Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tinh gọn bộ máy quản lý, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

* Ông Lê Hồng Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1974

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật kinh tế; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1993 – 2001: Kinh doanh vật liệu xây dựng tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

+ Từ 01/2002 – 08/2009: Giám đốc Công ty TNHH Hợp Thành Thái Bình

+ Từ 05/2007 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Khoán sản Hợp Thành

+ Từ 10/2015 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

* Ông Trình Văn Nhất – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty

- Sinh ngày 06 tháng 07 năm 1959

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế; Ngành kinh tế tổ chức vận hành hàng không – Đại học HK dân dụng Kiev

- Quá trình công tác:

+ Tháng 5/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

* Ông Lê Minh Tiến - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1959

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ 9/1978 – 2/1979 : B2, a phó C12 D3 Đoàn 859-QK5;

+ Từ 2/1979- 10/1979: B1 chiến sỹ liên lạc d3 Đoàn 578-QK5;

- + Từ 10/1979- 9/1980: H1 Nhân viên thống kê tổ chức Bộ chỉ huy quân sự TN T3-QK5;
 - + Từ 9/1980-9/1981: H2- Thống kê tổ chức Đoàn 5502- QK5;
 - + Từ 9/1981-8/1984: H3- học viên sơ cấp chính trị D34, Trường SQCHKT thông tin;
 - + Từ 8/1984-10/1985: Trung úy, chủ nhiệm lớp 7 D34 Trường SQCHKTTT; Bí thư chi bộ, đại đội huấn luyện d26.
 - + Từ 10/1985-10/1986: Trung úy, Phó đại đội trưởng chính trị C15 Phòng Hậu cần, Trường SQ; Bí thư chi bộ 15- Đảng bộ phòng Hậu cần trường SQCHKTTT;
 - + Từ 10/1986- 11/1987: Thượng úy, trợ lý cán bộ trường SQCHKT Thông tin-Bộ tư lệnh thông tin liên lạc;
 - + Từ 11/1987-10/1993: cán sự thi đua-khen thưởng Phòng Tổ chức tiền lương Cảng Quy Nhơn; Bí thư Đoàn cơ sở Cảng Quy Nhơn;
 - + Từ 10/1993-10/1998: Trưởng Phòng hành chính quản trị Cảng Quy Nhơn; Đảng ủy viên, chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Cảng Quy Nhơn;
 - + Từ 10/1998-01/2002: Trưởng phòng thanh tra - bảo vệ quân sự Cảng Quy Nhơn; Ủy viên ban thường vụ- Ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối Doanh nghiệp;
 - + Từ tháng 01/2002-3/2005: Giám đốc xí nghiệp xếp dỡ II Cảng Quy Nhơn; Ủy viên Ban thường vụ, chủ tịch công đoàn cơ sở Cảng Quy Nhơn;
 - + Từ 3/2005 đến 5/2010 là Trưởng Trung tâm điều độ khai thác Cảng Quy Nhơn. Phó bí thư đảng ủy, UVBCH công đoàn Cục hàng hải Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn Cảng Quy Nhơn.
 - + Từ tháng 6/2010 đến tháng 11/2013: thành viên HĐQT công ty, Phó tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn, ủy viên BCH Đảng bộ khối DN tỉnh, phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội cựu chiến binh công ty.
 - + Từ tháng 11/2013 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn; Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội cựu chiến binh Công ty.
- * Ông Lại Huy Hoàng –Phó Tổng Giám đốc Công ty**
- Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1962
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, Cử nhân Kinh tế công nghiệp
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 9/1984 – 2005: chuyên viên kế hoạch tác nghiệp Trung tâm Điều độ khai thác
 - + Từ 2006 – 2008: Đội trưởng Đội Container thuộc phòng Kế hoạch Thương vụ
 - + Từ 2009 đến làm Đội phó phụ trách Đội Container trực thuộc Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn
 - + Từ 6/2011 đến 11/2015: Đội trưởng Đội Container – Công ty CP Cảng Quy Nhơn
 - + Từ 12/2015 – Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
- * Ông Nguyễn Đình Khương –Phó Tổng Giám đốc Công ty**
- Sinh ngày 26 tháng 11 năm 1962
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải trường DH Hàng Hải
 - Quá trình công tác:
 - Năm 1979 Tốt nghiệp trung học phổ thông
 - Tháng 12/1980 Nhập ngũ vào bộ đội thuộc E 144 đơn vị đóng tại Hà Nội, Đến Tháng 7/1985 Xuất ngũ.

- Tháng 9/1985 Học viên khoa kinh tế vận tải Biển, Trường Đại học Hàng Hải Hải phòng

- Tháng 9/1990 Giảng viên khoa kinh tế vận tải Trường Đại học Hàng Hải cơ sở 2 tại TP.HCM

- Tháng/1993 Nhân viên trung tâm điều độ Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn

- Tháng 6/1993 Phó bài trung tâm container hàng nhập sau đó làm trưởng khu đóng hàng, trưởng khu container Rông.

- Tháng 5/2005 Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng Phong quân hàm Thượng úy sỹ quan Hải Quân

- Tháng 8/2007 Làm Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Cảng Cát Lái, sau đó làm phó giám đốc công ty kho vận Cát Lái

- Tháng 4/2009 Làm Giám Đốc công ty ICD Tân Cảng Cái Mép.

- Tháng 4/2013 Làm Trưởng đại diện Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn Khu vực Miền Trung Tây Nguyên, Giám đốc công ty cổ phần Tân Cảng Miền Trung

- Tháng 9/2016 Nghi chờ Hưu quân hàm Trung Tá sỹ quan Hải Quân VN

- Ngày 8/12/2016- nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

*** Ông Nguyễn Kim Toàn – Kế toán trưởng Công ty**

- Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1975

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế kỹ thuật

- Quá trình công tác:

Những công việc, chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể đã kinh qua và chức vụ hiện nay.

Từ tháng 03/1999 đến tháng 02/2009: Chuyên viên kế toán tổng hợp tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng.

Từ tháng 03/2009 đến tháng 02/2010: Kế toán trưởng tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng.

Từ tháng 3/2010 đến tháng 8/2012: Kế toán trưởng FPT TELECOM Bình Định

Từ tháng 09/2012 đến tháng 03/2013: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 04/2013 -11/2013: Phó phòng kế toán phụ trách kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 11/2013 – 11/2015: Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 11/2015 – nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

2.2. Những thay đổi Ban điều hành:

*** Ông Huỳnh Tấn Quy Nhơn – Nguyên Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1975

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ 9/1998-10/1999: Chuyên viên Phòng Kinh doanh Công ty TNHH Ưu Việt TP Hồ Chí Minh;

+ Từ 10/1999- 12/2004: Chuyên viên Phòng Kế toán Chi nhánh Công ty lương thực và Công nghiệp thực phẩm Quy Nhơn;

+ Từ 01/2005- 5/2007: chuyên viên kế hoạch Phòng Kế hoạch- Thương vụ Cảng Quy Nhơn;

- + Từ 6/2007- 8/2008: Phó phòng Kế hoạch-Thương vụ Cảng Quy Nhơn;
- + Từ 8/2008 đến tháng 7/2010 : Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng Thương vụ - Hàng hóa Cảng Quy Nhơn. Bí thư chi bộ 2.
- + Từ tháng 3/2013 là thành viên Hội đồng thành viên – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.
- + Từ tháng 11/2013 – 11/2015: là thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.
- + Từ tháng 3/2016- 11/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty
- + Từ 12/2016- nay: Chấm dứt hợp đồng
- * Ông Võ Văn Nhật– Nguyên Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác:
- + Tháng 01/2016- 06/2016: Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
- + Từ 7/2016 – nay: Chấm dứt hợp đồng
- * Ông Trần Tuấn Nghĩa – Nguyên thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Sinh ngày 29 tháng 5 năm 1973
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
- + Từ 10/2003 – 10/2009: Đại diện Công ty cổ phần Sơn Polyester Thái Bình tại thành phố Hồ Chí Minh.
- + Từ 10/2009- 04/2015: Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Trung
- + Từ tháng 08/2015 – 10/2015: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
- + Từ tháng 10/2015 – 11/2016: Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
- + Từ ngày 10/11/2016- nay: Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp- CN Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên:

Diễn biến	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ %
Tổng số lao động (người)	791	861	108%
Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	12.146.106	11.079.646	91,22%

Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Đã thực hiện đạt giá trị đầu tư 48,6 tỷ đồng với các hạng mục chính, cụ thể:

- Hoàn thành sửa chữa, gia cố, kiểm định cầu tàu số 2, số 3; Hệ thống điện hạ áp 2.000KVA; hoàn thành đầu tư mới hệ thống băng tải dầm gỗ công suất 400 tấn/giờ; 01 xe cầu bánh xích 100 tấn, xe đào, xe xúc; Hệ thống camera giám sát toàn bộ khu vực cảng, hệ thống tổng đài điện thoại dùng nội bộ.

- Hoàn thành đầu tư một số thiết bị, công cụ nhằm tăng năng suất, giảm sức lao động như: gầu ngoạm tự động loại 4-5m³; phễu rót hàng rời 22 m³; khung chụp container chuyên dùng; băng tải làm hàng bao; gia công chế tạo phễu rót hàng rời 10 m³, 22m³...

- Triển khai thủ tục nạo vét khu nước trước bến Cảng Quy Nhơn phục vụ công bố hàng hải; dự án bãi 6,8 ha; lập hồ sơ cảng ICD; quy hoạch, mở rộng bãi chứa container...

- Triển khai đầu tư hệ thống thông tin quản lý điều hành khai thác cảng.

Từng bước quy hoạch lại mặt bằng kho bãi hiện hữu phù hợp Quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn trong tương lai đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Công tác triển khai dự án được thực hiện đầy đủ các bước, đúng trình tự và quy định của các văn bản luật có liên quan, tuân thủ đúng các quy trình, quy định về đầu tư, về tổ chức thi công, lắp đặt, đào tạo, nghiệm thu; bảo đảm an toàn lao động, an toàn thiết bị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và chất lượng kỹ thuật công trình.

Các hạng mục, công trình do Cảng Quy Nhơn làm chủ đầu tư được Ban Tổng giám đốc kịp thời chỉ đạo đôn đốc về tiến độ, giám sát chặt chẽ về chất lượng và nhanh chóng giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện. Vì vậy, đã đảm bảo được chất lượng trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và phát huy hiệu quả sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4 Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	535.724.193.962	554.000.913.206	
Doanh thu thuần	517.504.519.714	480.134.506.644	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	103.321.158.410	73.561.124.707	
Lợi nhuận khác	1.252.084.825	6.942.301.383	
Lợi nhuận trước thuế	104.573.243.235	80.503.426.090	
Lợi nhuận sau thuế	82.094.683.735	66.523.166.139	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2,032	1,646	

(trích nguồn số liệu từ báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	70,01	65,24
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	29,99	34,76
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	8,27	8,74
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	91,73	91,26
2. Khả năng thanh toán nhanh			
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	12,09	11,44

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,63	3,98
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,49	3,84
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	20,21	16,77
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	15,86	13,86
3.2 Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	19,52	14,53
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	15,32	12,01

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 40.409.950 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đ/CP

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 36.368.950 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty:

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 5 năm: 4.041.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông : Tình hình cơ cấu Cổ đông của Công ty CP Cảng Quy Nhơn được tổng hợp theo danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2016 như sau:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Số lượng cổ đông	922	40.409.950	100%
2. Cổ đông lớn (sở hữu >5% tổng số CP)	1		
Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	1	31.533.292	78,03%
3. Cổ đông tổ chức	5	32.594.338	80,66%
Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	1	31.533.292	78,03%
Công ty cổ phần Xếp dỡ và dịch vụ Cảng Sài Gòn	1	50.000	0,12
Công ty cổ phần Đầu tư phân phối SATICO	1	190.000	0,47
Công ty cổ phần Vật tư Nông Sản	1	746.046	1,85
Tổ chức khác	1	75.000	0,19
4. Cổ đông cá nhân	917	7.815.612	19,34
5. Cổ đông trong nước	922	40.409.950	100,00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

Năm 2016, Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn có nhiều thay đổi. Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tái cơ cấu lại doanh nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty. Tuy nhiên, Cảng Quy Nhơn vẫn giữ được sự ổn định, đã thực hiện vượt một số chỉ tiêu với kết quả rất ấn tượng trong năm 2016 cụ thể sau:

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 7.074.628 tấn TQ, bằng 93,2% so với năm 2015, tăng nhẹ so với kế hoạch 2016 (Kế hoạch: 7.020.000 tấn), trong đó sản lượng container đạt 96.892 teus, tăng 2,3% so với năm 2015, bằng 93,2% so với kế hoạch 2016 (Kế hoạch: 104.000 teus).

- Tổng doanh thu đạt 503 tỷ đồng, bằng 96% so với cùng kỳ, tăng 3% so với kế hoạch (Kế hoạch: 491 tỷ đồng), trong đó doanh thu kinh doanh dịch vụ 480 tỷ đồng, bằng 93% so với cùng kỳ, tăng 1,05% so với kế hoạch (Kế hoạch: 475 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế đạt 80,5 tỷ đồng, bằng 77,4% so với cùng kỳ, tăng 23,8% so với kế hoạch (Kế hoạch: 65 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách đạt trên 36 tỷ đồng, tương đương 90% so với cùng kỳ.

2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương:

- Hoàn thành thủ tục trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, phê chuẩn chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc; bổ sung 01 Trưởng ban Kiểm soát và 01 thành viên Ban kiểm soát; làm thủ tục miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT tạm thời. Tham mưu HĐQT thủ tục miễn nhiệm 03 Phó Tổng giám đốc, hợp đồng lao động mới 01 Phó Tổng giám đốc. Bổ nhiệm mới 02 cán bộ cấp trưởng Phòng; Giao nhiệm vụ Phụ trách đơn vị và quyền Trưởng phòng cho 04 cán bộ.

- Tham mưu Hội đồng quản trị chấm dứt hoạt động của 01 xí nghiệp trực thuộc hoạt động kém hiệu quả; xây dựng phương án xử lý lao động khi 01 Xí nghiệp trực thuộc chấm dứt hoạt động và 02 tàu lai dắt khi thanh lý. Tham mưu HĐQT, Tổng giám đốc thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động cho 100 trường hợp đúng pháp luật.

*** Về lao động:**

- Lao động đầu kỳ : 812 người.

- Lao động cuối kỳ: 861 người.

*** Về thu nhập:**

- Tổng thu nhập CBNV toàn công ty: 116 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân: 11.079.646 đồng/người/tháng.

*** Về chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn:**

Thực hiện trích nộp BHXH, BHYT và Bảo hiểm tai nạn theo quy định của Nhà nước với tổng số tiền là 14,6 tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2015. Đóng 100% bảo hiểm tai nạn lao động cho công nhân.

*** Thực hiện chế độ cho người lao động:**

Đề nghị BHXH tỉnh Bình Định giải quyết chi trả chế độ BHXH cho người lao động với số tiền là 1.236.582.222 đồng, trong đó:

- Giải quyết trợ cấp nghỉ hưu trí theo quy định 9 trường hợp với số tiền là 211.734.902

triệu đồng.

- Giải quyết đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp tử tuất, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe với số tiền là 1.024.847.320 đồng.

* Chế độ trợ cấp của Công ty:

- Trong năm đã giải quyết trợ cấp nghỉ hưu trí, thôi việc một lần, tai nạn lao động cho CB-CNV với số tiền là 1.449.692.383 đồng.

Ngoài ra đã hoàn thành tốt một số công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao như công tác quản lý hồ sơ, thống kê nhân sự, quản lý trích nộp BHXH đúng quy định và tham mưu cho lãnh đạo giải quyết chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty kịp thời, chính xác.

3. Về công tác thương vụ, hàng hóa và marketing.

Đã tổ chức thực hiện hơn 550 hợp đồng kinh tế về xếp dỡ hàng hóa, tàu lai, vận chuyển, lưu kho, bãi. Kê khai lại giá dịch vụ cảng biển về xếp dỡ, kho bãi, tàu lai. Tổ chức chương trình tri ân khách hàng năm 2016; rà soát, bổ sung quy định về hoa hồng môi giới, xây dựng quy định chiết khấu thương mại. Xây dựng và thực hiện quy định kiểm soát trọng tải phương tiện và xử lý các trường hợp gian lận tải trọng.

Triển khai phương án marketing năm 2016. Đẩy mạnh, tăng cường công tác marketing thu hút khách hàng mới như: Công ty CP Năng lượng Thiện Minh (viên gỗ nén), Công ty TNHH SX và TM Gia Đạt (gỗ tròn), Công ty TNHH Air Sea International Logistic (giấy A4 đóng pallet), Công ty Vicem Hải Vân (xi măng rời); Công ty TNHH XNK và TM Phương Hải Anh (thuốc lá thùng).v.v...năm 2016 có thêm mặt hàng mới là cát vàng rời của Công ty TNHH Lê Gia; chủ động cung cấp dịch vụ khi có nhu cầu làm hàng tại khu vực Quy Nhơn như Việt Sun, China Shipping.

Tổ chức thăm, tìm hiểu các nguồn hàng xuất nhập khẩu bằng container lạnh (thô sản, thủy sản), hướng đến đa dạng hóa nguồn hàng xuất nhập khẩu bằng container thông qua Cảng Quy Nhơn. Thu hút hãng tàu SITC mở tuyến dịch vụ mới tại Cảng Quy Nhơn khai thác cả container hàng khô và container hàng lạnh; Hãng tàu nội địa VOSCO mở tuyến dịch vụ vận tải container nội địa định tuyến.

Triển khai thực hiện cân hàng container theo công ước Solas; xúc tiến khách hàng chuyển dịch hàng rời sang container.

Theo dõi, quan hệ khách hàng chi tiết theo từng mặt hàng để chủ động trong việc mời chào khách hàng về làm tại cảng, từng bước xây dựng kênh theo dõi tàu nội địa để chủ động bố trí tàu khi tàu đến khu vực Quy Nhơn.

4. Về công tác tổ chức điều hành khai thác xếp dỡ

Phối hợp với các đơn vị liên quan như Cảng vụ, đại lý, chủ tàu, chủ hàng... nắm bắt thông tin về tàu/hàng, thực hiện kế hoạch bố trí, sắp xếp cầu bến, khai thác tàu hàng hợp lý, hạn chế dao động, shipting tàu và tổ chức xếp dỡ hàng hoá đạt hiệu quả cao nhất.

Ban hành quy định bố trí cầu bến công khai, minh bạch đảm bảo khai thác có hiệu quả; quy chế phối hợp nội bộ giữa các đơn vị trong việc bố trí tàu/ra vào cầu cảng. Tận dụng hết năng lực cầu bến hiện có để đáp ứng tiến độ giải phóng tàu. Hỗ trợ lai dắt tàu ra vào cảng an toàn, kịp thời. Tăng cường quản lý lao động phục vụ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng xếp dỡ hàng hóa.

Lực lượng điều độ đi ca chỉ đạo bám sát hiện trường, giải quyết kịp thời các phát sinh, ách tắc, sự cố trong sản xuất, rút ngắn tiến độ giải phóng tàu. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc công nhân lao động thực hiện nghiêm quy trình xếp dỡ hàng hóa, ATLD.

Phối hợp với Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn lập kế hoạch khai thác tàu hàng và cầu bến Tân Cảng Quy Nhơn hiệu quả, giảm bớt áp lực cầu bến cho Cảng Quy Nhơn trong những lúc cao điểm.

Năm 2016, tổ chức khai thác được 1.575 lượt tàu, tương đương với năm 2015 (trong đó có 602 lượt tàu ngoại, tăng 33 lượt so với cùng kỳ; 973 lượt tàu nội, giảm 37 lượt so với cùng kỳ). Tổng số lượt tàu container 402 lượt (300 lượt tàu ngoại và 102 lượt tàu nội), tăng 68 lượt tàu so với năm 2015, trong đó lượt tàu nội địa tăng 45 lượt.

5. Về công tác khoa học kỹ thuật và công nghệ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng

Thường xuyên phát động thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và thực hiện có hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiên cứu chế tạo các băng chuyền phục vụ làm hàng tại cầu tàu và kho, bãi Cảng, làm giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận cho Công ty.

Tổ chức kiểm tra, duy trì thực hiện các quy trình, quy định về xếp dỡ hàng hóa, quy định vận hành thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kiểm định và xin cấp phép 38 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ. Giám sát trên 1.000 lượt sửa chữa phương tiện, thiết bị, công cụ các loại.

Mua sắm, dự trữ hợp lý các vật tư, nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất. Nghiên cứu, gia công 02 phễu rót hàng rời PR3, 04 phễu 10 m³ rót hàng rời lên xe, khung nâng container làm hàng rời tịnh bao, chế tạo băng tải làm hàng bao trong kho... cải tiến phễu rót hàng rời 22m³, ngoạn điều khiển từ xa nhằm tăng năng suất lao động. Chuyển đổi sang dùng điện thay thế nhiên liệu cho thiết bị cầu Gottwald G1 để tiết giảm chi phí.

Đầu tư hệ thống băng tải rót dăm gỗ lên tàu công suất 400 tấn/giờ, hệ thống điện 2.000 KVA, lắp đặt hệ thống camera giám sát cầu tàu, kho, bãi; nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống phần mềm toàn công ty.

Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường lập báo cáo giám sát môi trường năm 2016. Theo dõi, xử lý chất thải nguy hại theo quy định. Phối hợp với Trung tâm vệ sinh phòng dịch đo kiểm môi trường lao động năm 2016. Phối hợp Cục Hàng hải Việt Nam, các đơn vị liên quan của tỉnh thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác BVMT của Công ty từ đó có biện pháp khắc phục, đảm bảo tuân thủ theo quy định

Triển khai xây dựng định mức chi phí hoạt động trong toàn công ty. Điều chỉnh, bổ sung định mức lao động và đơn giá tiền lương cho lực lượng lao động trực tiếp, đơn giá nhân công của xí nghiệp SCCK và XDCT, đơn giá tiền lương khoán cho Đội Cơ giới. Xây dựng lại định mức chi phí văn phòng phẩm, điện thoại, công tác phí, định mức điện năng tiêu thụ sửa chữa container, định mức tiêu hao cáp cầu, định mức nhiên liệu cho các phương tiện cơ giới, tàu kéo; bổ sung, điều chỉnh định mức xếp dỡ hàng hóa thông qua cảng,...

Ban hành bảng chỉ tiêu tiết kiệm là cơ sở để tính giá trị tiết kiệm hàng tháng, quý, năm. Thực hiện tiết kiệm trong đầu tư, mua sắm, tận dụng tối đa vật tư cũ để gia công, sửa chữa, thu hồi dầu nhớt thải của phương tiện cơ giới để bảo dưỡng công cụ.

6. Về công tác tuyên truyền- thi đua khen thưởng, chăm lo đời sống CBCNV và hoạt động xã hội

Kịp thời phổ biến và tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, đường lối, chính sách của Nhà nước đến từng CBCNV trong doanh nghiệp.

Đã chỉ đạo Hội đồng thi đua, khen thưởng Công ty tiến hành phát động, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Biểu dương, khen thưởng, động viên kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến; Trong năm đã chỉ đạo phát động 2 đợt thi đua, đã có 51 lượt Tập thể và 382 CBCNV đạt thành tích xuất sắc được khen thưởng. Tổng số tiền trích khen thưởng là 127,4 triệu đồng. Các phong trào thi đua đã góp phần thúc đẩy, động viên CBCNV đoàn kết cùng nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

Tổ chức tham quan du lịch cho CNVLD nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tặng quà các cháu thiếu nhi 01/6, tết trung thu; khen thưởng học sinh giỏi là con CNV-LĐ công ty; thăm và tặng quà cho 11 gia đình CNVC khó khăn, TNLD nặng... với tổng số tiền trên 350 triệu đồng.

Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV. Tích cực và chủ động tham gia các hoạt động xã hội của ngành và địa phương, công ty: tổ chức thăm và tặng quà cho các mẹ VNAH, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Hội bảo trợ NTT&TMC tỉnh, ủng hộ nhân dân vùng lũ lụt... với tổng số tiền trên 2,5 tỷ đồng.

7. Về công tác đảm bảo ATVSLĐ cho người lao động

Công tác ATLĐ và BHLĐ luôn được công ty quan tâm đặc biệt. Tăng cường phổ biến nội quy, quy định ATLĐ, BHLĐ, quy trình làm hàng cho công nhân lao động trước ca sản xuất. Cùng cố lực lượng an toàn viên, kiểm tra, nhắc nhở người lao động chấp hành nội quy, quy định đã ban hành. Kịp thời ban hành, bổ sung các văn bản chấn chỉnh kiểm tra định kỳ công tác ATLĐ, BHLĐ.

Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ. Phối hợp cơ quan chức năng tổ chức truy quét trước, trong và sau các dịp lễ, tết. Lập kế hoạch tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa ra vào cảng. Giải quyết nhanh chóng các trường hợp ách tắc tại cầu tàu, trạm cân và khu vực sản xuất.

Duy trì nghiêm chế độ trực lãnh đạo, trực bảo vệ, trực SSCD của BCHQS công ty, đảm bảo quân số theo kế hoạch vào các ngày nghỉ, lễ, tết, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, sẵn sàng ứng cứu các tình huống cứu hộ, cứu nạn,... Tổ chức đánh giá nội bộ công tác an ninh cảng biển năm 2016. Tiến hành ký kết quy chế phối hợp giữa Cảng Quy Nhơn - Biên phòng cửa khẩu, Cảng Quy Nhơn - Công an Phường Hải Cảng.

Tổ chức thực tập nội bộ công tác chữa cháy bằng xe cứu hỏa công ty. Thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy các kho, bãi, xe cứu hỏa, đề xuất biện pháp và trang bị cho công tác PCCC. Sửa đổi, bổ sung phương án PCCC tại cơ sở phù hợp với thực tế. Phối hợp CA tỉnh tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở, diễn tập chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Ban hành phương án, kế hoạch và kiểm tra phòng chống bão lụt năm 2016. Ban hành nội quy cứu hộ cứu nạn công ty.

Trong năm đã trang bị đầy đủ và kịp thời các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động với số tiền là: 568 triệu đồng, phối hợp với trung tâm huấn luyện ATVSLĐ – Cục An toàn – Bộ LĐTB&XH tổ chức huấn luyện ATLĐ định kỳ cho 723 người lao động trong Công ty. Kinh phí tổ chức là 71.300.000 triệu đồng

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ % so với năm trước
-----	----------	----------	----------	--------------------------

A	Tổng tài sản	535.724.193.962	554.000.913.206	103,4%
1	Tài sản ngắn hạn	160.651.252.824	192.553.400.186	120%
	-Vốn bằng tiền, tương đương tiền	52.653.478.625	33.121.165.445	63%
2	Tài sản dài hạn	375.072.941.138	361.447.513.020	96,4%
	Tài sản cố định	235.852.077.939	224.527.925.842	95,2%
	- Nguyên giá TSCĐ	859.341.008.024	906.801.037.446	105,5%
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(623.488.930.085)	(682.273.111.604)	109,4%
	- Chi phí XD/CB dở dang	10.713.305.187	1.157.616.364	10,8%
	- Đầu tư tài chính dài hạn	128.075.920.000	127.075.920.000	99,2%
	- Tài sản dài hạn khác	162.438.012	8.518.050.814	5.243,8%
B	Tổng nguồn vốn	535.724.193.962	554.000.913.206	103,4%
1	Nợ ngắn hạn	44.313.779.359	48.422.504.150	109,3%
2	Nợ dài hạn			
3	Vốn chủ sở hữu	491.410.414.604	505.578.409.056	103%
	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	404.099.500.000	404.099.500.000	100%
	- Quỹ đầu tư phát triển	4.525.265.662	4.525.265.662	100%
	- Quỹ dự phòng tài chính			
	- Lợi nhuận chưa phân phối	82.785.648.942	96.953.643.394	117,1%

b. Tình hình nợ phải trả: Không có nợ quá hạn

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Các biện pháp quản lý: Công ty ban hành các quy chế quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty gồm: Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế đối thoại, Quy chế tài chính, Quy chế tổ chức bộ máy, Quy chế trả lương, trả thưởng, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế Công bố Thông tin, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT – Ban Tổng Giám đốc với Đảng ủy, Công đoàn..., qua đó làm cơ sở cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tốt yêu cầu quản trị Công ty đề ra.

- Công ty ban hành các bảng định mức sản lượng, tiền lương và tăng cường kiểm tra kiểm soát, công tác tổ chức, công tác điều hành quản lý chung và công tác điều hành quản lý trực tiếp tại các đơn vị sản xuất, các Xí nghiệp và các phòng ban chuyên môn. Gắn kỹ luật lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả của từng công việc, nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý tài chính: tích cực thu hồi công nợ của khách hàng nợ quá hạn, linh hoạt và thận trọng trong sử dụng vốn tránh được lãng phí, thất thoát.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đầu tư về hạ tầng kho bãi, mở rộng tuyến cầu tàu 50.000DWT, phương tiện thiết bị- công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh.

- Đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ phần mềm thông tin trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh như: Quản lý nhân sự tiền lương, Phần mềm CTOS, Phần mềm STOS

- Duy trì, nâng cao chất lượng các dịch vụ của Công ty, linh hoạt giữ khách hàng để nâng cao doanh thu, lợi nhuận hướng tới mục tiêu trả cổ tức cao cho các cổ đông, đồng thời tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập đảm bảo đời sống cho người lao động.

- Đầu tư sửa chữa thay thế các thiết bị, tài sản cần thiết phục vụ trong sản xuất kinh doanh để tăng hiệu quả lao động.

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, song được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Cảng Quy Nhơn đã khắc phục các khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch đặt ra trong năm và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công tác và giao kế hoạch công tác tháng đến.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của Pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhiệm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

- Chất lượng dịch vụ của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, được khách hàng tín nhiệm.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của Công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Xem xét đánh giá kỹ các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện công tác mời thầu, đấu thầu, chấm thầu đúng quy định Nhà nước; quản lý chặt chẽ quá trình triển khai thi công của nhà thầu nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, để đưa công trình vào sử dụng đúng mục đích.

- Có kế hoạch phân kỳ đầu tư dự án mở rộng và phát triển Cảng Quy Nhơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được cấp trên phê duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông qua Cảng trong thời gian đến.

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành mới các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chú trọng xem xét giá thành các dịch vụ nhằm có chiến lược kinh doanh hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

T T	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phần đại diện (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ tại công ty khác	Ghi chú
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD					Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	
2	Trần Thị Quỳnh Yên	TV HĐQT					Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	
3	Hoàng Quách Việt	TV HĐQT					Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng nhà An Cư	
4	Trần Duy Tùng	TV HĐQT						
5	Trình Văn Nhất	TV HĐQT						

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung các cuộc họp đều mang tính thời sự và thiết thực kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên Hội đồng quản trị đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời Trường ban kiểm soát tham dự. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Cụ thể các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự họp/cho ý kiến biểu quyết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp/ cho ý kiến biểu quyết tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Ông Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	22/10/2015	16/16	100%	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT
2	Bà Trần Thị Quỳnh Yên	Thành viên HĐQT	22/10/2015	16/16	100%	Bổ nhiệm TV HĐQT
3	Ông Hoàng Quách Việt	Thành viên HĐQT	22/10/2015	16/16	100%	Bổ nhiệm TV HĐQT
4	Ông Trịnh Văn Nhất	Thành viên HĐQT	01/10/2016	1/1	100%	Bầu bổ sung tạm thời TV HĐQT
5	Ông Trần Duy Tùng	Thành viên HĐQT	19/07/2016	2/2	100%	Bầu bổ sung tạm thời TV HĐQT
6	Ông Trần Tuấn Nghĩa	Nguyên Thành viên HĐQT	07/07/2016	14/14	100%	Miễn nhiệm TV HĐQT
7	Ông Trịnh Trung Thành	Nguyên Thành viên HĐQT	22/09/2016	6/6	100%	Miễn nhiệm TV HĐQT

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	15/01/2016	Nghị quyết chi tạm ứng cổ tức năm 2015
2	02/NQ-HĐQT	17/01/2016	Nghị quyết HĐQT đầu tư mua xe ô tô 8 chỗ Toyota Landcruiser phục vụ công tác đối ngoại và nhu cầu hoạt động của C.ty
3	06/NQ-HĐQT	28/01/2016	Nghị quyết tiếp nhận và bổ nhiệm P. Tổng giám đốc Công ty ông Võ Văn Nhựt
4	07/QĐ-HĐQT	28/01/2016	Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm P. Tổng giám đốc Công ty
5	08/NQ-HĐQT	30/01/2016	Nghị quyết thông qua báo cáo tài chính tổng hợp quý IV năm 2015 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

6	09/QĐ-CQN	01/02/2016	Quyết định thay đổi cán bộ kiêm nhiệm trưởng Trung tâm Điều độ khai thác
7	10/CBTI-CQN	02/02/2016	Công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của ủy ban chứng khoán nhà nước.
8	11/QĐ-CQN	29/02/2016	QĐ Chấm dứt HĐLĐ Ông Trần Quốc Hiệp
9	12/CQN-HĐQT	3/3/2016	Thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2015
10	13/CQN-HĐQT	3/3/2016	V/v ký hợp đồng lao động chức vụ P. Tổng giám đốc Công ty
11	14/NQ-HĐQT	8/3/2016	Nghị quyết ký hợp đồng lao động chức vụ P. TGD công ty ông Huỳnh Tấn Quy Nhơn.
12	15/QĐ-HĐQT	08/3/2016	Quyết định hợp đồng lao động chức vụ P.TGD Công ty ông Huỳnh Tấn Quy Nhơn
13	16/CQN-HĐQT	08/03/2016	V/v Thông qua phương án chấm dứt hoạt động của XN XDCT chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
14	17/CQN-HĐQT	08/03/2016	V/v miễn nhiệm, ký HĐLĐ chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh
15	18/CQN-HĐQT	09/03/2016	V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
16	19/NQ-HĐQT	10/03/2016	Nghị quyết tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016- Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
17	20/TB-HĐQT	12/03/2016	Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
18	22/NQ-HĐQT	14/03/2016	Nghị quyết ký hợp đồng lao động chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh.
19	23/NQ-HĐQT	15/03/2016	Nghị quyết thông qua phương án chấm dứt hoạt động XNXDCT chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
20	24/QĐ-HĐQT	15/3/2016	Quyết định thông qua phương án chấm dứt hoạt động của XN XDCT chi nhánh Công ty CP Cảng Quy Nhơn
21	26/NQ-HĐQT	18/3/2016	Nghị quyết thanh lý 05 phương tiện xe tải bàn 77 C 01020, 77C01021, 77C01023, 77C06263, 77C00626
22	27/NQ-HĐQT	18/3/2016	Nghị quyết thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2016.

23	28/NQ-HĐQT	18/3/2016	Quyết định Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao năm 2016
24	29/NQ-HĐQT	08/4/2016	Nghị quyết thông qua thời gian, địa điểm, chương trình, các báo cáo, tờ trình, các văn bản dự thảo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty CP Cảng Quy Nhơn
25	34/QĐ-HĐQT	11/04/2016	Quyết định triệu tập Đại hội Cổ đông năm 2016
26	35/BC-HĐQT	11/04/2016	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và định hướng hoạt động năm 2016
27	42/QĐ-HĐQT	11/04/2016	Quyết định thành lập ban tổ chức Đại đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
28	43/QĐ-HĐQT	11/04/2016	Quyết định thành lập tổ giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
29	44/QĐ-HĐQT	11/04/2016	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty CP Cảng Quy Nhơn
30	45/NQ-ĐHĐCD	22/4/2016	Nghị quyết và biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cảng Quy Nhơn năm 2016
31	49/NQ-HĐQT	27/4/2016	Nghị Quyết Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp quý I năm 2016
32	51/NQ-HĐQT	28/4/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
33	53/NQ-HĐQT	10/6/2016	Nghị quyết V/v miễn nhiệm chức vụ phó Tổng giám đốc
34	54/QĐ-HĐQT	10/6/2016	Quyết định V/v Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Ông Võ Văn Nhựt
35	55/QĐ-HĐQT	24/06/2016	V/v Ký hợp đồng cổ vấn Hội đồng quản trị
36	56/NQ-HĐQT	04/07/2016	Nghị quyết ký HĐLD Cổ vấn CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Tín Dân)
37	57/QĐ-HĐQT	04/07/2016	Quyết định ký HĐLD Cổ vấn CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc Ông Nguyễn Tín Dân
38	58/CQN-HĐQT	11/07/2016	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT tạm thời Ông Trần Duy Tùng

39	59/NQ-HDQT	19/07/2016	Nghị quyết bổ nhiệm Thành viên HĐQT tạm thời Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
40	60/QĐ-HDQT	19/07/2016	Quyết định bổ nhiệm Thành viên HĐQT tạm thời Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
41	61/CQN- HĐQT	19/07/2016	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
42	62/NQ-HDQT	19/07/2016	Nghị quyết thông qua báo cáo tài chính tổng hợp quý II/2016
43	63/CQN-HDQT	19/07/2016	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
44	64/NQ-HDQT	19/07/2016	Nghị quyết chi cổ tức năm 2015 lần 2
45	65/TB- HĐQT	19/07/2016	Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông chi cổ tức năm 2015
46	66/BC-HDQT	25/07/2016	Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2016
47	67/CQN-HDQT	25/07/2016	V/v Miễn nhiệm nhân sự
48	68/NQ-HDQT	28/07/2016	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính
49	69/TB-HDQT	15/09/2016	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tại VSD
50	71/CQN-HDQT	23/09/2016	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT tạm thời
51	72/NQ-HDQT	30/09/2016	Nghị quyết bổ nhiệm Thành viên HĐQT tạm thời Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
52	73/QĐ-HDQT	30/09/2016	Quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT tạm thời Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
53	74/CQN-HDQT	18/10/2016	Lấy ý kiến thành viên HĐQT Công ty Cp Cảng Quy Nhơn về việc báo cáo tài chính quý III năm 2016

54	75/NQ-HĐQT	18/10/2016	Nghị quyết thông qua báo cáo tài chính tổng hợp quý III năm 2016
55	76/CQN-HĐQT	04/11/2016	V/v Thông qua phương án xử lý lao động tại tàu kéo TK 980 khi tàu thanh lý, chấm dứt hoạt động
56	77/CQN-HĐQT	05/11/2016	Miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự
57	78/NQ-HĐQT	10/11/2016	Nghị quyết miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự
58	79/QĐ-HĐQT	10/11/2016	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.
59	80/NQ-HĐQT	10/11/2016	Nghị quyết thông qua phương án xử lý lao động tại tàu TK 980 khi tàu thanh lý chấm dứt hoạt động
60	81/QĐ-HĐQT	10/11/2016	Quyết định thông qua phương án xử lý lao động tại tàu kéo TK980 khi tàu thanh lý chấm dứt hoạt động
61	82/CQN-HĐQT	10/11/2016	V/v điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016 bãi bỏ quy định thưởng HĐQT, BKS, BTGD trình Đại hội cổ đông
62	85/NQ-HĐQT	15/11/2016	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016 và bãi bỏ quy định thưởng HĐQT, BKS, BTGD, trình Đại hội cổ đông
63	86/TB-HĐQT	15/11/2016	Thông báo chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản về điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016
64	87/QĐ-HĐQT	18/11/1986	Quyết định thành lập tổ kiểm phiếu kiểm tra kết quả việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
65	88/TTr-HĐQT	18/11/2016	Tờ trình điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016 và bãi bỏ quy định thưởng HĐQT, BKS, BTGD
66	90/CQN-HĐQT	23/11/2016	Thông qua phương án xử lý lao động tại tàu kéo Sông Kon khi tàu thanh lý, chấm dứt hoạt động
67	91/NQ-HĐQT	28/11/2016	Lấy ý kiến TV HĐQT thông qua phương án bán thanh lý tài sản tàu kéo Sông Kon
68	92/NQ-HĐQT	30/11/2016	Nghị quyết thông qua phương án xử lý lao động tại tàu kéo Sông Kon khi tàu thanh lý, chấm dứt hoạt động.
69	93/QĐ-HĐQT	30/11/2016	Quyết định thông qua phương án xử lý lao động tại tàu kéo Sông Kon khi tàu thanh lý, chấm dứt hoạt động

70	94/CQN-HĐQT	01/12/2016	Ký HĐLĐ chức vụ phó Tổng giám đốc Công ty
71	95/NQ-ĐHĐCĐ	08/12/2016	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
72	96/NQ-HĐQT	08/12/2016	Nghị quyết ký HĐLĐ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Đình Khương)
73	97/QĐ-HĐQT	08/12/2016	Quyết định về việc ký HĐLĐ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Đình Khương)

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

HĐQT không điều hành đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2016

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

T T	Họ và tên và chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %	Ghi chú
1	Lê Thị Phê – Trưởng BKS	10.300	0,025%	Bầu Trưởng BKS ngày 22/04/2016
2	Nguyễn Thành Nam - TVBKS	3.300	0,008%	
3	Nguyễn Thanh Sơn – TV BKS			Bổ sung TV BKS ngày 22/4/2016
3	Phạm Đình Thuật – Nguyên TV BKS			Từ chức TV BKS ngày 15/04/2016

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tổ chức các buổi họp định kỳ, thực hiện tốt chức năng như: giám sát HĐQT, Ban điều hành, trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê; Thẩm định báo cáo tài chính quý, sáu tháng và một năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2016

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích

3.1.1 Hội đồng quản trị:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	48.000.000
2	Trần Thị Quỳnh Yên	Thành viên HĐQT	30.000.000
3	Hoàng Quách Việt	Thành viên HĐQT	30.000.000
4	Trần Tuấn Nghĩa	Nguyên Thành viên HĐQT	16.590.000
5	Trần Duy Tùng	Thành viên HĐQT	13.500.000
6	Trình Trung Thành	Nguyên Thành viên HĐQT	12.500.000
7	Trình Văn Nhất	Thành viên HĐQT	7.500.000

3.1.2. Thù lao của BKS:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Lê Thị Phê	Trưởng Ban kiểm soát	120.000.000
2	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên BKS	8.267.000
3	Nguyễn Thành Nam	Thành viên BKS	12.000.000
4	Phạm Đình Thuật	Nguyên Thành viên BKS	3.500.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	%/VĐL
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Kiêm Tổng giám đốc Công ty		
2	Trần Thị Quỳnh Yên	Thành viên HĐQT		
3	Hoàng Quách Việt	Thành viên HĐQT		
4	Trình Văn Nhất	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty		
5	Trần Duy Tùng	Thành viên HĐQT		
6	Trình Trung Thành	Nguyên Thành viên HĐQT		

4	Trần Tuấn Nghĩa	Nguyên Thành viên HĐQT		
II. BAN ĐIỀU HÀNH				
1	Lê Minh Tiến	Phó Tổng giám đốc Công ty	5.400	0,013%
2	Lại Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc Công ty	16.417	0,04%
3	Nguyễn Đình Khương	Phó Tổng giám đốc Công ty		
4	Võ Văn Nhựt	Nguyên Phó Tổng giám đốc Công ty		
5	Huỳnh Tấn Quy Nhơn	Nguyên Phó Tổng giám đốc Công ty	18.200	0,045%
6	Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	8.000	0,020%
III. BAN KIỂM SOÁT				
1	Lê Thị Phê	Trưởng Ban kiểm soát	10.300	0,025%
2	Nguyễn Thành Nam	Thành viên Ban kiểm soát	3.300	0,008%
3	Phạm Đình Thuật	Nguyên Thành viên ban kiểm soát		
4	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên Ban kiểm soát		

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	Bà Trần Thị Quỳnh Yên – Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	34.846.186	86,23%	31.533.292	78,03%	Bán

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm Công ty tuân thủ thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị và thực hiện báo cáo, bổ thông tin theo định kỳ, bảo đảm tuân thủ các quy định công bố thông tin định kỳ và bất thường...

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội kiểm toán theo quy định của pháp luật (*Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính*) theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải địa chỉ web công ty <http://www.quynhonport.com.vn> và đính kèm với báo cáo này.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để báo cáo);
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCHC, KTTV, TK HĐQT.



Lê Hồng Thái